

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày / / 2022 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
1	2	3	6
	<b>Kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Loại 280-292): Công tác bảo trì hệ thống quốc lộ</b>	<b>57,588,332</b>	
	<i>Chi tiết</i>		
<b>A</b>	<b>BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>6,522,852</b>	
1	Quốc lộ 12B	509,894	
2	Quốc lộ 12B kéo dài	1,964,629	
3	Quốc lộ 38B	707,628	
4	Quốc lộ 45	436,566	
5	Đường nối QL1 ra cảng Ninh Phúc	1,574,477	
6	Quốc lộ 21B	1,329,658	
<b>B</b>	<b>SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ</b>	<b>51,065,480</b>	<b>Điều chỉnh giảm phân kỳ nguồn</b>
<b>1</b>	<b>Quốc lộ 21B</b>	<b>15,162,504</b>	
<i>a</i>	<i>Công trình chuyển tiếp:</i>	<i>12,372,504</i>	
-	Cải tạo sửa chữa phà Quang Thiện, QL21B tỉnh NB	4,086,216	
-	Đóng mới, sửa chữa, hoán cải phương tiện Phà Quang Thiện, QL.21B, tỉnh Ninh Bình	4,535,808	
-	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km187+800 - Km189+000, QL.21B, tỉnh Ninh Bình	429,493	
-	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn, gia cố lề; sửa chữa các vị trí cầu, cống đoạn từ Km162+470 - Km166+050; Km168 - Km168+900; Km169+900 - Km172+100; sửa chữa, hoàn thiện hệ thống rãnh dọc, hệ thống ATGT đoạn Km162+470 - Km166+080, QL.21B, tỉnh Ninh Bình	3,320,987	
<i>b</i>	<i>Công trình mới</i>	<i>2,790,000</i>	
-	Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường đoạn Km183+100 - Km183+900; sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km183+100 - Km183+300, Km185+900 - Km186+100; sửa chữa hư hỏng cầu Phương Nại Km172+110 và cầu Lồng Km175+650; sửa chữa hoàn thiện hệ thống cọc H, cột Km, Quốc lộ 21B, tỉnh Ninh Bình	2,790,000	
<b>2</b>	<b>Quốc lộ 45</b>	<b>253,137</b>	
	<i>Công trình chuyển tiếp:</i>	<i>253,137</i>	
-	Sửa chữa các điểm mất ATGT tại Km2+200 - km3+00, km3+250 - km3+350; sửa chữa ĐBGT đoạn Km7+00 - km9+00; sửa chữa hệ thống thoát nước Km6+500-km7+200(PT); Km6+100-km7+200(TT)	76,589	
-	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km0+00 - Km1+00, QL.45, tỉnh Ninh Bình	176,548	
<b>3</b>	<b>Quốc lộ 38B</b>	<b>12,711,857</b>	
<i>a</i>	<i>Công trình chuyển tiếp:</i>	<i>154,591</i>	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
-	Cải tạo điểm tiềm ẩn mất ATGT đoạn Km123+850 - Km123+950; Km126+300 - Km126+500; Km126+750 - Km126+850; Bổ sung hệ thống cảnh báo ATGT tại đường cong Km128+500, QL.38B, tỉnh NB	154,591	
<b>b</b>	<b>Công trình mới</b>	<b>12,557,266</b>	
-	Gia cố lề đoạn Km123+950 - Km124+950, Quốc lộ 38B, tỉnh Ninh Bình	2,093,301	
-	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km139+00 - Km140+144; Km141+290 - Km142+845; Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km141+300 - Km141+620 (PT), Km141+620 - Km142+800 (2 bên); Cải tạo điểm tiềm ẩn mất ATGT đoạn Km138+200 - Km138+700; Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống ATGT đoạn Km117+475 - Km117+967; Km122+467 - Km122+650; hoàn thiện hệ thống cọc H, cột Km toàn tuyến, Quốc lộ 38B, tỉnh Ninh Bình	10,463,965	
<b>4</b>	<b>Quốc lộ 12B kéo dài</b>	<b>11,512,800</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình mới</b>	<b>11,512,800</b>	
-	Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống phòng hộ ATGT bằng hộ lan tôn sóng (phải tuyến) cục bộ đoạn Km10+200 - Km15+700, Quốc lộ 12B kéo dài, tỉnh Ninh Bình	4,676,400	
-	Sửa chữa hư hỏng cục bộ, gia cố lề đoạn Km18+500 - Km20; xây dựng rãnh thoát nước đoạn Km18+500 - Km20 (phải tuyến), Quốc lộ 12B kéo dài, tỉnh Ninh Bình	6,836,400	
<b>5</b>	<b>Đường nối QL1 ra cảng Ninh Phúc</b>	<b>11,425,182</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình chuyển tiếp:</b>	<b>101,160</b>	
-	Sơn kẻ mặt đường đoạn từ Km0+500 - Km6+414 (2 bên), đường nối QL.1 với cảng Ninh Phúc, tỉnh Ninh Bình	30,782	
-	Sửa chữa đột xuất hãm lún vệt bánh xe (Km0 - Km0+500), đèn tín hiệu giao thông và hệ thống an toàn giao thông khu vực nút giao Km0+00 (giao với QL.1), đường nối QL.1 với cảng Ninh Phúc, tỉnh Ninh Bình	70,378	
<b>b</b>	<b>Công trình mới</b>	<b>11,324,022</b>	
-	Sửa chữa hãm lún vệt bánh xe đoạn Km0+500 - Km0+800, Km4+400 - Km5+550 (trái tuyến); sơn kẻ mặt đường đoạn Km6+414 - Km7+710, đường nối QL1 với cảng Ninh Phúc, tỉnh Ninh Bình	11,324,022	



